

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày 25-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Sỹ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 74/2025/TLST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C, sinh năm 1993; tại phường H, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T; và bà: Diêm Thị T1; Vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại phân Trại tạm giam V, Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh B (có mặt).

2. Phạm Anh T2, sinh năm 1988; tại phường Â, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư N, phường Â, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm M; và bà: Phạm Thị C1; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 03/02/2005, T2 bị Công an phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ phạt tiền 100.000 đồng về hành vi Tàng trữ pháo nổ, T2 đã nộp phạt ngày 27/02/2005.

+ Ngày 27/7/2010, T2 bị Công an phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 350.000 đồng về hành vi ném đá vào nhà người khác. Ngày 12/8/2010 Công an phường A lập biên bản xác minh về việc T2 không có khả năng nộp tiền xử phạt.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân Trại tạm giam V, Trại tạm giam số 2- Công an tỉnh B (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn T, xã C, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

2. Chị Lương Thị N, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

3. Chị Hoàng Thị T3, sinh năm 1995; cư trú tại: Bản K, xã T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

4. Chị Lương Thị T4, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ I, phường T, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

5. Chị Lương Hồng T5, sinh năm 1993; cư trú tại: Bản D, xã C, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

6. Chị Lò Thị D, sinh năm 2001; cư trú tại: Bản K, xã C, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

7. Anh Ngọc Văn C2, sinh năm 1995 (tên bị bắt Nguyễn Trung C3, sinh năm 1993); cư trú tại: Thôn T, xã D, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

8. Anh Hà Trường G, sinh năm 1997; cư trú tại: Thôn Đ, xã C, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

9. Anh Ngọc Văn T6, sinh năm 1990; Tổ dân phố L, phường T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

10. Anh Nguyễn Chí C4, sinh năm 2005; cư trú tại: Thôn Đ, xã C, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

11. Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn K, phường V, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

12. Anh Phùng Đức B, sinh năm 2006; cư trú tại: Thôn M, xã N, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 17/4/2025, tại quán C5 có địa chỉ tại tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) do Trần Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh) làm chủ; Phòng C6- Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Văn C đang có hành vi chứa mại dâm trong các phòng nghỉ của quán, cụ thể:

Tại phòng số 4, tầng 1: Người bán dâm là Lò Thị D, sinh năm 2001, trú tại bản Kép, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là xã C, tỉnh Điện Biên); Người mua dâm là Ngọc Văn C2, sinh năm 1995 (khi bị bắt khai tên là Nguyễn Trung C3, sinh năm 1993), trú tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là xã D, tỉnh Bắc Ninh). Tang vật thu tại phòng số 4, tầng 1 gồm: 01 bao cao su chưa qua sử dụng.

Tại phòng số 3, tầng 1: Người bán dâm là Lương Hồng T7, sinh năm 1993, trú tại bản Dữn, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là xã C, tỉnh Điện Biên); Người mua dâm là Hà Trường G, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn). Tang vật thu giữ tại phòng số 3, tầng 1 gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu vàng- trắng.

Tại phòng số 3, tầng 2: Người bán dâm là Lương Thị T4, sinh năm 1992, trú tại tổ I, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là phường T, tỉnh Sơn La); Người mua dâm theo lời khai của đối tượng là Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã M, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh). Tang vật thu giữ tại phòng số 3, tầng 2 gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su.

Cơ quan Công an thu giữ của Lò Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21; thu giữ của Ngọc Văn C2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55; thu giữ của Lương Hồng Trinh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và tiền Ngân hàng N3 500.000 đồng; thu giữ của Hà Trường G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; thu giữ của Lương Thị T4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 và tiền Ngân hàng N3 500.000 đồng; Thu giữ của Trần Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12. Tất cả các đồ vật thu giữ nêu trên đều được niêm phong theo quy định.

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh quán Café giải khát 93. Quá trình kiểm tra phát hiện một số người có mặt tại quán, gồm: Ngọc Văn T6, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là xã D, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Chí C4, sinh năm 2005, trú tại

thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã C, tỉnh Lạng Sơn); Nguyễn Thanh T8, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh); Phạm Anh T2, sinh năm 1988, trú tại khu dân cư N, phường Á, thị xã P, tỉnh Phú Thọ (nay là phường Á, tỉnh Phú Thọ); Hoàng Thị H, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã C, tỉnh Hưng Yên); Lương Thị N, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là xã M, tỉnh Lào Cai) và Hoàng Thị T3, sinh năm 1995, trú tại bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là trú tại bản Kim Pu, xã T, tỉnh Lai Châu). Trong đó, Ngọc Văn T6 và Nguyễn Chí C4 vừa có hành vi mua dâm, đang ngồi chơi tại quán; Nguyễn Thanh T8 là lái xe taxi chở Nguyễn Chí C4 đến quán; Hoàng Thị H, Lương Thị N và Hoàng Thị T3 là nhân viên của quán; Phạm Anh T2 là bạn của C và ở tại quán cùng C. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 98D1-095.47 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 98B2-047.55; thu giữ của Ngọc Văn C2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 98D1-116.59.

Cùng ngày 17/4/2025 và ngày 18/4/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp và khám nghiệm hiện trường cơ sở kinh doanh quán C5 ở tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh), kết quả thu giữ: tại phòng số 01 tầng 01: 02 bao cao su chưa qua sử dụng; tại phòng số 02 tầng 01: 01 hộp bao cao su, bên trong có 30 bao cao su chưa qua sử dụng; tại phòng số 03 tầng 01: 01 bao cao su đã qua sử dụng, bên trong có chứa chất dịch màu trắng và thu tại phòng số 03 tầng 02: 01 bao cao su đã qua sử dụng, bên trong có chứa chất dịch màu trắng. Tất cả các đồ vật thu giữ nêu trên đều được niêm phong theo quy định.

Ngày 18/4/2025, Phạm Anh T2 đến Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) đầu thú, khai nhận về việc T2 có hành vi giúp sức Trần Văn C trong quá trình Chức thực hiện hành vi chứa mại dâm và môi giới mại dâm. Quá trình đầu thú, T2 giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 24/9/2024, Trần Văn C ký Hợp đồng thuê một ngôi nhà tại khu dân cư Y thuộc tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) của ông Thân Quốc V, sinh năm 1960, trú tại số B G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh) để kinh doanh bán nước giải khát. Do kinh doanh bán nước giải khát lợi nhuận thấp nên C nảy sinh ý định tuyển và nuôi nhân viên nữ (gái bán dâm) tại quán, để nhân viên nữ bán dâm phục vụ cho khách có nhu cầu mua dâm kiếm lời. Thực hiện ý định trên, C xây dựng, cải tạo lại ngôi nhà C thuê của ông Văn T9 08

phòng nhỏ có diện tích giống nhau và sử dụng làm nơi mua bán dâm. Chức bố trí cho mỗi nhân viên nữ ở trong 01 phòng riêng vừa để ở, vừa là nơi bán dâm cho khách đến mua dâm, sau đó C tìm và tuyển các nhân viên nữ. Đầu tháng 4 năm 2025, có 06 nhân viên nữ đến xin làm tại quán của C, gồm: Lò Thị D lấy tên nich zalo là Phương T10, Lường Hồng T7 lấy tên nich zalo là Dâu T11, Lường Thị T4 lấy tên nich zalo là Lạc T12, Hoàng Thị H lấy tên nich zalo là Thu H1, Lương Thị N lấy tên nich zalo là Mẫn M1 và Hoàng Thị T3 lấy tên nich zalo là Yêu T13. Chức và các nhân viên bán dâm thỏa thuận: mỗi lần bán dâm cho khách (01 lần quan hệ tình dục) có giá 400.000 đồng/30 phút; Gái bán dâm trực tiếp thu tiền của khách mua dâm, gái bán dâm được hưởng 200.000 đồng, nộp cho C 200.000 đồng vào cuối mỗi ngày; Chức có trách nhiệm nuôi gái bán dâm ăn, ở. Chức lập một nhóm Zalo đặt tên là “Hội chị em” để trao đổi về việc mua bán dâm, nhóm Zalo này có C và 06 gái bán dâm. Cứ mỗi lần bán dâm thì gái bán dâm sẽ nhắn tin lên nhóm Z để C nắm được và là căn cứ thanh toán tiền bán dâm có được trong ngày.

Ngoài chứa nhân viên nữ bán dâm tại quán, khi khách có nhu cầu mua dâm tại các nhà nghỉ thì C giao dịch với khách, sau đó Chức phân công, đưa các nhân viên nữ đến nhà nghỉ bán dâm cho khách theo yêu cầu của khách; giá mỗi lần bán dâm cũng là 400.000 đồng/30 phút; khách mua dâm có trách nhiệm thuê phòng và trả tiền nhà nghỉ.

Tại quán, ngoài C và 06 nhân viên nữ còn có Phạm Anh T2- là bạn C. T2 không có việc làm ổn định, thường xuyên đến quán của C chơi; từ ngày 06/4/2025, T2 ở lại quán cùng C. Quá trình ở lại quán, T2 biết rõ việc C đang nuôi 06 nhân viên nữ và để cho nhân viên nữ bán dâm tại quán, biết được giá mỗi lượt bán dâm cho khách là 400.000 đồng/1 lượt/ 30 phút, biết việc C làm trung gian giao dịch với khách, điều và đưa các nhân viên nữ đến các nhà nghỉ bán dâm cho khách theo yêu cầu của khách. Hằng ngày, T2 giúp C trong việc nấu cơm phục vụ các nhân viên nữ; ngồi ở ngoài cửa quán trông xe cho khách đến mua dâm; khi không có C ở nhà, T2 giúp C trông quán và giao dịch với khách đến mua dâm, đưa nhân viên nữ đến nhà nghỉ bán dâm cho khách. T2 không được C và gái bán dâm trả tiền công, tuy nhiên T2 được C nuôi ăn và cho ở tại quán không mất tiền.

Từ ngày 06/4/2025 đến ngày 17/4/2025, Trần Văn C và Phạm Anh T2 giúp C nuôi 06 nhân viên nữ ăn, ở tại quán Cà phê giải khát 93 của C, để cho nhân viên nữ bán dâm tại quán, môi giới và đưa nhân viên nữ đi bán dâm cho khách ở các nhà nghỉ, cụ thể như sau:

** Hành vi chứa mại dâm:*

Trần Văn C và Phạm Anh T2 đề 06 nhân viên nữ bán dâm cho khách đến mua dâm tại quán C5 với tổng số 214 lần mua bán dâm, trong đó: 206 lần nhân viên nữ đã đưa tiền cho C mỗi lần 200.000 đồng, tổng số tiền thu lời bất chính C đã thu được là 41.200.000 đồng; 08 lần trong ngày 17/4/2025, do bị Công an bắt quả tang nên C chưa thu được tiền, gồm: 02 lần khách mua dâm chưa thanh toán tiền mua dâm, 02 lần nhân viên nữ giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền khách mua dâm vừa thanh toán, 04 lần nhân viên nữ đã thu tiền của khách mua dâm nhưng chưa kịp đưa tiền cho C:

- Ngày 06/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 04 lần; Lò Thị D bán dâm 03 lần; Hoàng Thị H bán dâm 02 lần, Hoàng Thị T3 bán dâm 04 lần. Trong ngày, 4 gái bán dâm đã bán dâm 13 lần, C đã thu được số tiền 2.600.000 đồng.

- Ngày 07/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 04 lần; Lò Thị D bán dâm 05 lần; Hoàng Thị H bán dâm 01 lần và Hoàng Thị T3 bán dâm 08 lần. Trong ngày, 4 gái bán dâm đã bán dâm 18 lần, C đã thu được số tiền 3.600.000 đồng.

- Ngày 08/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 01 lần; Lương Thị N bán dâm 02 lần; Lò Thị D bán dâm 01 lần; Hoàng Thị T3 bán dâm 01 lần. Trong ngày, 4 gái bán dâm đã bán dâm 05 lần, C đã thu được số tiền 1.000.000 đồng.

- Ngày 09/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 04 lần; Lương Thị N bán dâm 04 lần; Lò Thị D bán dâm 03 lần; Hoàng Thị H bán dâm 01 lần; Hoàng Thị T3 bán dâm 03 lần. Trong ngày, 5 gái bán dâm đã bán dâm 15 lần, C đã thu được số tiền 3.000.000 đồng.

- Ngày 10/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 01 lần; Lương Thị N bán dâm 05 lần; Lò Thị D bán dâm 03 lần; Hoàng Thị H bán dâm 02 lần; Hoàng Thị T3 bán dâm 05 lần và Lường H bán dâm 04 lần. Trong ngày, 6 gái bán dâm đã bán dâm 20 lần, C đã thu được số tiền 4.000.000 đồng.

- Ngày 11/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 05 lần; Lương Thị N bán dâm 04 lần; Lò Thị D bán dâm 01 lần; Hoàng Thị H bán dâm 01 lần và Hoàng Thị T3 bán dâm 02 lần. Trong ngày, 5 gái bán dâm đã bán dâm 13 lần, C đã thu được số tiền 2.600.000 đồng.

- Ngày 12/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 05 lần; Lương Thị N bán dâm 08 lần; Lò Thị D bán dâm 03 lần; Hoàng Thị H bán dâm 02 lần; Hoàng Thị T3 bán dâm 03 lần và Lường H bán dâm 01 lần. Trong ngày, 6 gái bán dâm đã bán dâm 22 lần, C đã thu được số tiền 4.400.000 đồng.

- Ngày 13/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 04 lần; Lương Thị N bán dâm 04 lần; Lò Thị D bán dâm 05 lần; Hoàng Thị H bán dâm 03 lần; Hoàng Thị T3 bán

dâm 04 lần và Lường H bán dâm 02 lần. Trong ngày, 6 gái bán dâm đã bán dâm 22 lần, C đã thu được số tiền 4.400.000 đồng.

- Ngày 14/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 05 lần; Lương Thị N bán dâm 06 lần; Lò Thị D bán dâm 02 lần; Hoàng Thị H bán dâm 01 lần; Hoàng Thị T3 bán dâm 08 lần và Lường H bán dâm 03 lần. Trong ngày, 6 gái bán dâm đã bán dâm 25 lần, C đã thu được số tiền 5.000.000 đồng.

- Ngày 15/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 02 lần; Lương Thị N bán dâm 05 lần; Lò Thị D bán dâm 04 lần; Hoàng Thị H bán dâm 02 lần; Hoàng Thị T3 bán dâm 03 lần; Lường H bán dâm 03 lần. Trong ngày, 6 gái bán dâm đã bán dâm 19 lần, C đã thu được số tiền 3.800.000 đồng.

- Ngày 16/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 03 lần; Lương Thị N bán dâm 02 lần; Lò Thị D bán dâm 04 lần; Hoàng Thị H bán dâm 02 lần; Hoàng Thị T3 bán dâm 07 lần; Lường H bán dâm 06 lần. Trong ngày, 6 gái bán dâm đã bán dâm 24 lần, C đã thu được số tiền 4.800.000 đồng.

- Ngày 17/4/2025, Lường Thị T4 bán dâm 02 lần; Lương Thị N bán dâm 01 lần; Lò Thị D bán dâm 04 lần; Hoàng Thị H bán dâm 01 lần; Hoàng Thị T3 bán dâm 06 lần; Lường H bán dâm 04 lần. Trong ngày, 6 gái bán dâm đã bán dâm 18 lần, tuy nhiên mới có 10 lần gái bán dâm đã đưa tiền bán dâm cho C, với tổng số tiền C đã thu được là 2.000.000 đồng; 08 lần còn lại do bị Công an bắt quả tang nên C chưa thu được tiền, gồm: 02 lần khách mua dâm chưa trả tiền mua dâm (Lò Thị D bán dâm cho Ngọc Văn C2 tại phòng số 4 tầng 1; Lường H bán dâm cho Ngọc Văn T6 tại phòng số 3 tầng 1); 02 lần khi bắt quả tang, gái bán dâm giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền khách mua dâm vừa thanh toán với tổng số tiền 1.000.000 đồng (thu giữ của Lường Hồng Trinh 500.000 đồng là số tiền T7 vừa bán dâm cho Hà Trường G; thu giữ của Lường Thị T4 500.000 đồng là số tiền T4 vừa bán dâm cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N1), 04 lần gái bán dâm đã thu tiền của khách mua dâm mỗi lần 400.000 đồng nhưng chưa kịp đưa tiền cho C (Lò Thị D 1 lần, Lường Thị T4 01 lần, Hoàng Thị T3 01 lần, Lương Thị N 01 lần).

** Hành vi Môi giới mại dâm:*

Trần Văn C và Phạm Anh T2 có 05 lần giao dịch với khách, sau đó đưa gái bán dâm đi bán dâm cho khách tại các nhà nghỉ, đã thu lời bất chính tổng số tiền 800.000 đồng (trong đó có 01 lần cùng một lúc môi giới cho 02 người bán dâm cho 02 khách mua dâm), cụ thể:

-Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2025, C đang ở quán thì có một người đàn ông (không biết tên, tuổi và địa chỉ) đến quán đặt vấn đề với C về việc người này muốn mua dâm, đồng thời hỏi C về giá mua dâm tại nhà nghỉ. C nói với người đàn ông

này giá 01 lần mua dâm là 400.000 đồng/ 30 phút và người mua dâm phải trả tiền phòng cho nhà nghỉ. Sau đó, người đàn ông chọn gái bán dâm là Lương Thị N và bảo với C là người này sẽ mua dâm tại phòng 501 nhà nghỉ H5 của anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1991 ở tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) gần quán của C. Chúc nhắn tin bảo Lương Thị N đi sang nhà nghỉ H5 để bán dâm cho khách, N đồng ý. Khi N đến phòng 501 nhà nghỉ H5, N và khách cởi quần áo để quan hệ tình dục thì N phát hiện dương vật của khách có gắn bi. Do sợ bị đau nên N không bán dâm cho khách nữa và đi về quán; khách không thanh toán tiền cho N.

- Khoảng 13 giờ ngày 16/4/2025, C đang ở quán thì có một người đàn ông (không biết tên, tuổi và địa chỉ) đến quán vấn đề với C về việc người này muốn mua dâm tại phòng 301 nhà nghỉ H5. Do người này chọn Lương Thị N nên C đã nhắn tin cho N, bảo N đến phòng 301 nhà nghỉ H5 2 bán dâm cho khách. Tại phòng 301 nhà nghỉ H5, N và khách cùng cởi hết quần áo, sau đó N2 vuốt ve dương vật của khách nhưng do dương vật của khách không cương cứng nên khách không quan hệ tình dục với N nữa. Tuy nhiên, khách vẫn thanh toán cho N số tiền 400.000 đồng; cuối ngày, N đưa cho C số tiền 200.000 đồng.

-Khoảng 15 giờ ngày 16/4/2025, có 02 người đàn ông (không biết tên, tuổi và địa chỉ) đến quán của C đặt vấn đề mua dâm, đồng thời chọn Lương Thị N và Lương Thị T4; khách đề nghị C chở N và T4 đến nhà nghỉ 88 của ông Đỗ Văn H3, sinh năm 1964 ở tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) để thực hiện hành vi mua bán dâm tại đó. Thỏa thuận với khách xong, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 98B2-047.55 chở T4 và N đến nhà nghỉ H6. Tại nhà nghỉ H6, 02 khách dẫn N và T4 mỗi người vào một phòng khác nhau để mua bán dâm (Nguyễn bán dâm cho khách ở phòng 101; T4 không nhớ mình bán dâm cho khách ở phòng nào). Tuy nhiên, do khách đòi quan hệ tình dục không dùng bao cao su và muốn dùng tay móc vào âm đạo của N nên N không đồng ý bán dâm cho khách. N đi ra cửa nhà nghỉ nói với C về việc này. Chúc nhắn tin qua zalo cho T2, bảo T2 đến đón N về. T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 98D1-095.47 (xe của C) đến đón N về quán, còn C tiếp tục ở lại đợi T4. Sau khi T4 bán dâm xong, C chở T4 về quán. Đến cuối ngày, T4 đưa cho C số tiền 200.000 đồng.

-Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 16/4/2025, T2 đang ở quán của C thì Phùng Đức B, sinh năm 2006, trú tại thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã N, tỉnh Bắc Ninh) đến quán hỏi mua dâm. B hỏi T2 “Ở đây có gì không anh”, T2 hiểu ý Bình muốn hỏi có gái bán dâm không nên trả lời “Vào trong nhà mà hỏi các chị”.

Bính vào trong nhà gặp Lương Thị N, hỏi N về giá 01 lần mua dâm, đồng thời bảo N đến nhà nghỉ HD của anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1980 ở tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) bán dâm cho B. Lúc này, C đang ngủ trong phòng nên N bảo T2 chở N đến nhà nghỉ H7. T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 98D1-095.47 chở N đến nhà nghỉ H7 để N bán dâm cho B. Sau khi N bán dâm xong, T2 đến nhà nghỉ H7 đón N về quán. Nguyễn bán dâm cho B tại phòng 201 nhà nghỉ HD với giá 400.000 đồng; đến cuối ngày, N đưa cho C số tiền 200.000 đồng.

- Vào một ngày trong tháng 4/2025, T2 có 01 lần chở Lương Thị N đến nhà nghỉ SH của bà Đỗ Thị D1, sinh năm 1971 ở tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) bán dâm cho khách, tuy nhiên T2 và N đều không nhớ thời gian cụ thể và số phòng N đã thực hiện việc bán dâm. Nguyễn thu của khách số tiền 400.000 đồng; đến cuối ngày, N đưa cho C số tiền 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành cho các bị cáo, người bán dâm và người mua dâm là Phùng Đức B xác định vị trí các nhà nghỉ nơi các bị cáo môi giới và đưa người bán dâm đến bán dâm cho khách mua dâm, kết quả: Lương Thị N và Trần Văn C chỉ vị trí Nguyễn bán dâm cho khách vào khoảng 12 giờ và 13 giờ 15 phút ngày 16/4/2025 là nhà nghỉ H5; Nguyễn, Lương Thị T14 và C chỉ vị trí N và T14 bán dâm cho khách vào khoảng 15 giờ ngày 16/4/2025 là nhà nghỉ H6; N và Phùng Đức B chỉ vị trí N bán dâm cho B là nhà nghỉ H7; N và Phạm Anh T2 chỉ vị trí T2 đưa N đến bán dâm cho khách vào một ngày trong tháng 4/2025 là nhà nghỉ SH.

Cơ quan điều tra tiến hành cho các gái bán dâm gồm Hoàng Thị H, Lường Hồng Trinh, Lò Thị D, Lường Thị T4, Hoàng Thị T3 và Lương Thị N nhận dạng qua ảnh đối với Trần Văn C và Phạm Anh T2. Kết quả: H, T7, D, T4, T3 và N đều nhận dạng được Trần Văn C là chủ quán café giải khát 93 có hành vi chứa mại dâm và môi giới mại dâm; Phạm Anh T2 là người giúp sức cho C trong việc chứa mại dâm và môi giới mại dâm.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của Hoàng Thị H, Lường H, Lò Thị D, Lường Thị T4, Hoàng Thị T3, Lương Thị N, Trần Văn C phát hiện tin nhắn Zalo trong nhóm “Hội chị em” có các nội dung liên quan đến việc mua bán dâm và xác định được số lần các đối tượng bán dâm trong từng ngày như đã nêu trên.

Cáo trạng số 72/CT- VKS ngày 15 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố các bị cáo Trần Văn C và Phạm Anh T2 về tội “*Chứa mại dâm*” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự và tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo C trình bày thêm: Ngày 24/9/2024, bị cáo thuê nhà của ông Thân Quốc V để bán nước, bán cà phê. Đầu tháng 4 năm 2025 bị cáo sửa chữa cải tạo nhà để làm nhà nghỉ chứa mại dâm, việc bị cáo sử dụng nhà để chứa mại dâm ông V không biết. Bị cáo T2 do không có việc làm nên bị cáo cho về ở cùng, bị cáo T2 giúp bị cáo nấu cơm cho nhân viên và trông nhà khi bị cáo vắng nhà, đưa đón nhân viên đến nhà nghỉ 02 lần để bán dâm. Bị cáo không phải trả tiền cho T2 mà chỉ nuôi T2 ăn ở.

Bị cáo T2 trình bày thêm: Do không có công việc nên bị cáo ở cùng C, bị cáo nấu cơm cho C và nhân viên, trông nhà khi C vắng nhà, 01 lần trao đổi với khách đến mua dâm, 02 lần đưa nhân viên đến nhà nghỉ bán dâm cho khách. Bị cáo chỉ được C nuôi ăn ở, không được cho tiền.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 năm tù đến 06 năm 03 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”; xử phạt từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng hợp chung hình phạt, xử phạt 09 năm 03 tháng tù đến 09 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh T2 từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; xử phạt từ 03 năm 01 tháng tù đến 03 năm 04 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Tổng hợp chung hình phạt, xử phạt 08 năm 10 tháng tù đến 09 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 98D1-095.47 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 ; số tiền 1.000.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su; 03 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 hộp bao cao su vỏ hộp bên ngoài có chữ “HA”, gồm 30 bao cao su chưa qua sử dụng.

Trả lại anh Ngọc Văn C2 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo.

Truy thu của Trần Văn C số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội 42.000.000 đồng (41.200.000 đồng từ hành vi Chứa mại dâm, 800.000 đồng từ hành vi Môi giới mại dâm).

Truy thu Lương Thị N 200.000 đồng có được từ hành vi bán dâm tại nhà nghỉ S ở tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) một ngày trong tháng 4/2025 (đối với các lần bán dâm khác đã bị truy thu tiền nên không đề cập xử lý).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B nay là tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21 giờ 15 phút ngày 17 tháng 4 năm 2025, phù hợp với kết quả nhận dạng, phù hợp với

kết quả xác định vị trí các nhà nghỉ nơi các bị cáo môi giới mại dâm, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 4/2025, Trần Văn C là chủ cơ sở kinh doanh quán C5 có địa chỉ tại tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) cải tạo, xây dựng lại quán, tuyển nhân viên nữ, nuôi các nhân viên nữ ăn ở tại quán với mục đích để nhân viên nữ bán dâm phục vụ cho khách có nhu cầu mua dâm để kiếm lời. Chức tuyển được 06 nhân viên nữ gồm: Lò Thị D, sinh năm 2001, trú tại bản Kép, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là xã C, tỉnh Điện Biên); Lường Hồng T7, sinh năm 1993, trú tại bản Dữn, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là xã C, tỉnh Điện Biên); Lường Thị T4, sinh năm 1992, trú tại tổ I, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là phường T, tỉnh Sơn La); Hoàng Thị H, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã C, tỉnh Hưng Yên); Lương Thị N, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là xã M, tỉnh Lào Cai) và Hoàng Thị T3, sinh năm 1995, trú tại bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là trú tại bản Kim Pu, xã T, tỉnh Lai Châu). Chức và các nhân viên nữ thỏa thuận: mỗi lần bán dâm cho khách (01 lần quan hệ tình dục) có giá 400.000 đồng/30 phút; nhân viên nữ trực tiếp thu tiền của khách mua dâm và được hưởng 200.000 đồng, nộp cho C 200.000 đồng vào cuối mỗi ngày. Cứ mỗi lần bán dâm xong thì nhân viên nữ sẽ nhắn tin lên nhóm Z để C nắm được.

Ngoài để các nhân viên nữ bán dâm tại quán, khi khách có nhu cầu mua dâm tại các nhà nghỉ thì C giao dịch với khách, sau đó đưa nhân viên nữ đến nhà nghỉ bán dâm cho khách theo yêu cầu của khách.

Phạm Anh T2 ở tại quán C5 cùng Trần Văn C, giúp C trong việc nấu cơm phục vụ các nhân viên nữ; ngồi ở ngoài cửa quán trông xe cho khách đến mua dâm; khi không có C ở nhà, T2 giúp C trông quán và giao dịch với khách đến mua dâm, đưa nhân viên nữ đến các nhà nghỉ bán dâm cho khách khi khách có nhu cầu. T2 không được C và nhân viên nữ trả tiền công, tuy nhiên T2 được C nuôi ăn và cho ở tại quán không mất tiền.

Từ ngày 06/4/2025 đến ngày 17/4/2025 (12 ngày), 06 nhân viên nữ nêu trên đã bán dâm cho khách đến mua dâm tại quán C5 với tổng số 214 lần mua bán dâm, số tiền thu lời bất chính C đã thu được là 41.200.000 đồng (ngày 17/4/2025 bị bắt quả tang nên C mới chỉ thu được 2.000.000 đồng), gồm: Ngày 06/4/2025, 04 nhân viên nữ đã bán dâm 13 lần; ngày 07/4/2025, 04 nhân viên nữ đã bán dâm 18 lần; ngày 08/4/2025, 04 nhân viên nữ đã bán dâm 05 lần; ngày 09/4/2025, 05 nhân viên nữ đã bán dâm 15 lần; ngày 10/4/2025, 06 nhân viên nữ đã bán dâm 20 lần; ngày 11/4/2025, 05 nhân viên nữ đã bán dâm 13 lần; ngày 12/4/2025, 06 nhân viên nữ

đã bán dâm 22 lần; ngày 13/4/2025, 06 nhân viên nữ đã bán dâm 22 lần; ngày 14/4/2025, 06 nhân viên nữ đã bán dâm 25 lần; ngày 15/4/2025, 06 nhân viên nữ đã bán dâm 19 lần; ngày 16/4/2025, 06 nhân viên nữ đã bán dâm 24 lần và ngày 17/4/2025, 06 nhân viên nữ đã bán dâm 18 lần và bị bắt quả tang.

Ngoài ra, Trần Văn C và Phạm Anh T2 có 05 lần giao dịch với khách, đưa nhân viên nữ đi bán dâm cho khách tại các nhà nghỉ, đã thu lời bất chính tổng số tiền 800.000 đồng (trong đó có 01 lần cùng một lúc môi giới cho 02 gái bán dâm bán dâm cho 02 khách mua dâm), cụ thể:

-Khoảng 12 giờ ngày 16/4/2025, C giao dịch với khách, sau đó điều Lương Thị N đến nhà nghỉ H5 ở tổ dân phố Y, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) bán dâm cho khách. Tuy nhiên, do dương vật của khách có gấn bị nên N không bán dâm cho khách.

- Khoảng 13 giờ ngày 16/4/2025, C đã giao dịch, sau đó bảo Lương Thị N đến nhà nghỉ H5 bán dâm cho khách. Số tiền bán dâm có được, N đã đưa cho C 200.000 đồng.

-Khoảng 15 giờ ngày 16/4/2025, C giao dịch cùng một lúc với 02 khách mua dâm, sau đó điều khiển xe mô tô chở Lương Thị N và Lương Thị T4 đến nhà nghỉ H6 ở tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) bán dâm cho khách. Do khách đòi quan hệ tình dục không dùng bao cao su và muốn dùng tay móc vào âm đạo của N nên N không đồng ý bán dâm cho khách. C bảo T2 đến nhà nghỉ H6 đón N về. Đến cuối ngày, T4 đã đưa cho C số tiền 200.000 đồng.

-Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 16/4/2025, T2 điều khiển xe mô tô đưa Lương Thị N đến nhà nghỉ H7 ở tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) bán dâm cho Phùng Đức B, sinh năm 2006, trú tại thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã N, tỉnh Bắc Ninh). Đến cuối ngày, N đã đưa cho C số tiền 200.000 đồng.

- Vào một ngày trong tháng 4/2025, T2 điều khiển xe mô tô chở Lương Thị N đến nhà nghỉ S ở tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh) bán dâm cho K. Đến cuối ngày, N đã đưa cho C số tiền 200.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Trần Văn C và Phạm Anh T2 có đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự và tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 72/CT- VKS ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố các bị cáo Trần Văn C và Phạm Anh T2 về tội “*Chứa mại dâm*” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự và tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự công cộng, vi phạm thuần phong mỹ tục của xã hội. Mại dâm là một trong những tệ nạn gây nguy hại cho đời sống cộng đồng như nguy cơ lây truyền các bệnh xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi. Pháp luật không ngừng tuyên truyền, nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến mại dâm. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi, nhưng các bị cáo vẫn thực hành vi. Do vậy cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình phạm tội, đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có tổ chức.

[4] *Xét vai trò các bị cáo thì thấy*: Bị cáo C là chủ, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, bị cáo T2 làm cùng để được ăn nghỉ không mất tiền, bị cáo Tuấn phạm tội không thu lời. Do đó bị cáo C có vai trò chính trong vụ án, sau đó là bị cáo T2.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T2 sau khi phạm tội đầu thú. Bị cáo C tham gia nghĩa vụ quân sự và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào Chung tay xây dựng nông thôn mới xã K, huyện L, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K tặng giấy khen; Ông ngoại bị cáo C có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi cân nhắc hình phạt.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có tài sản, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội nhiều tội. Bị cáo Phạm Anh T2 có nhân thân xấu nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] Bị cáo C sử dụng nhà thuê của ông Thân Quốc V để chứa mại dâm ông V không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B nay là tỉnh Bắc Ninh không xử lý đối với ông Thân Quốc V là có căn cứ.

Người mua dâm khai tên là Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã M, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh); trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh qua Công an xã M (nay là phường V), xác định: tại tổ dân phố K, phường V, tỉnh Bắc Ninh không có người nào có thông tin như nêu trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ là đúng pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn H2, ông Đỗ Văn H3, anh Nguyễn Văn H4 và bà Đỗ Thị D1 là chủ các nhà nghỉ mà các bị cáo đã môi giới và đưa gái bán dâm đến bán dâm cho khách, tuy nhiên những chủ nhà nghỉ này không biết việc khách đến thuê phòng tại nhà nghỉ do mình quản lý để thực hiện hành vi mua bán dâm nên anh H2, ông H3, anh H4 và bà D1 không vi phạm pháp luật.

Đối với Ngọc Văn C2, Hà Trường G, Ngọc Văn T6, Nguyễn Chí C4 và Phùng Đức B có hành vi mua dâm; Hoàng Thị H, Lương H, Lò Thị D, Lương Thị T4, Hoàng Thị T3 và Lương Thị N có hành vi bán dâm, Phòng C6 Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

[10] *Số tiền thu lời bất chính:*

[10.1] Số tiền bán dâm mà gái bán dâm thu lợi bất hợp pháp, cụ thể: Lương Thị N 43 lần, được hưởng số tiền 8.800.000 đồng (42 lần mỗi lần 200.000 đồng; 01 lần ngày 17/4/2025, Nguyễn thu của khách mua dâm 400.000 đồng nhưng chưa đưa cho C 200.000 đồng); Lương Thị T4 41 lần, được hưởng số tiền 8.200.000 đồng (trong đó ngày 17/4/2025 có 01 lần, T4 thu của khách mua dâm 400.000 đồng nhưng chưa đưa cho C 200.000 đồng; 01 lần nộp hết số tiền bán dâm có được 500.000 đồng cho Cơ quan Công an khi bị bắt quả tang); Hoàng Thị T3 54 lần, được hưởng số tiền 11.000.000 đồng (53 lần mỗi lần 200.000 đồng; 01 lần ngày 17/4/2025, Thuởng thu của khách mua dâm 400.000 đồng nhưng chưa đưa cho C 200.000 đồng); Hoàng Thị H 18 lần, được hưởng số tiền 3.600.000 đồng; Lò Thị D 38 lần, được hưởng số tiền 7.600.000 đồng (trong đó ngày 17/4/2025 có 01 lần, Diện thu của khách mua dâm 400.000 đồng nhưng chưa đưa cho C 200.000 đồng; 01 lần chưa thu của khách) và Lương Hồng T5 23 lần, được hưởng số tiền 4.200.000 đồng (21 lần mỗi lần 200.000 đồng; ngày 17/4/2025, 01 lần chưa thu của khách mua dâm, 01 lần nộp hết số tiền bán dâm có được 500.000 đồng cho Cơ

quan Công an khi bị bắt quả tang). Phòng C6 Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) đã buộc Lương Thị N, Lương Thị T4, Hoàng Thị T3, Hoàng Thị H, Lò Thị D và Lương Hồng T5 nộp lại số tiền này sung quỹ Nhà nước cùng với số tiền xử phạt vi phạm hành chính theo các Quyết định xử phạt hành chính đối với N, T4, T3, H, D và T5. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.2] Bị cáo Trần Văn C thu lời bất chính từ hành vi chứa mại dâm cụ thể : Ngày 06/4/2025 thu lời 2.600.000 đồng, ngày 07/4/2025 thu lời 3.600.000 đồng , ngày 08/4/2025 thu lời 1.000.000 đồng, ngày 09/4/2025 thu lời 3.000.000 đồng, ngày 10/4/2025 thu lời 4.000.000 đồng, ngày 11/4/2025 thu lời 2.600.000 đồng, ngày 12/4/2025 thu lời 4.400.000 đồng, ngày 13/4/2025 thu lời 4.400.000 đồng, ngày 14/4/2025 thu lời 5.000.000 đồng, ngày 15/4/2025 thu lời 3.800.000 đồng, ngày 16/4/2025 thu lời 4.800.000 đồng, ngày 17/4/2025 thu lời 2.000.000 đồng, tổng cộng 41.200.000 đồng ; thu lời từ hành vi môi giới mại dâm là 800.000 đồng; tổng cộng : 42.000.000 đồng, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.3] Trong 1 ngày tháng 4 năm 2025, chị N bán dâm tại nhà nghỉ S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B nay là tỉnh Bắc Ninh chưa thu lời bất chính, căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, buộc chị N phải nộp 200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[10.4] Bị cáo Phạm Anh T2 được C nuôi ăn ở tại quán, không được cho tiền, do đó T2 không thu lời bất chính.

[11] *Về vật chứng:*

[11.1] 04 bao cao su đã qua sử dụng, được niêm phong; 02 vỏ bao cao su được niêm phong; 03 bao cao su chưa qua sử dụng, được niêm phong; 01 hộp bao cao su vỏ hộp bên ngoài có chữ “ HA” gồm 30 bao cao su chưa qua sử dụng, được niêm phong là vật không có giá trị, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Số tiền 1.000.000 đồng là tiền do thu lời bất chính, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11.3] 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98D1- 095.47, số khung RLHHA0806AY177689, số máy HA08E-1477732; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 là tài sản của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 là tài sản của bị cáo Phạm Anh

T2, các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11.4] 01 điện thoại di động OPPO được niêm phong là tài sản của anh Ngọc Văn T6 không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại anh T6.

[12] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c, d Khoản 2 Điều 327, điểm d, đ Khoản 2 Điều 328, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù về tội Chứa mại dâm và 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù về tội Môi giới mại dâm.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn C chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2025.

1.2. Căn cứ c,d khoản 2 Điều 327; điểm d, đ Khoản 2 Điều 328, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh T2 05 (năm) 11 (mười một) tháng tù về tội Chứa mại dâm và 03(ba) năm 01 (một) tháng tù về tội Môi giới mại dâm.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Anh T2 chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2025.

2. *Về số tiền thu lời bất chính*: Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp số tiền 42.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Buộc chị Lương Thị N phải nộp số tiền 200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 04 bao cao su đã qua sử dụng, được niêm phong; 02 vỏ bao cao su được niêm phong; 03 bao cao su chưa qua sử dụng, được niêm phong; 01 hộp bao cao su vỏ hộp bên ngoài có chữ “HA” gồm 30 bao cao su chưa qua sử dụng, được niêm phong.

3.2. *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*: Số tiền 1.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98D1- 095.47 số khung RLHHA0806AY177689, số máy HA08E-1477732; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 được niêm phong và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 được niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 được niêm phong.

3.3. Trả lại Ngọc Văn T6 01 điện thoại di động OPPO được niêm phong
(*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Bắc Ninh*)

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, các bị cáo Trần Văn C và Phạm Anh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt, tiền sung công quỹ nhà nước, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng HS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS- VP ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã phường nơi bị cáo cư trú.

Bùi Thị Hương